|  |  |
| --- | --- |
| BỆNH VIỆN ĐK LỘC HÀ  **ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lộc Hà, ngày 09 tháng 8 năm 2018* |

**THÔNG TIN**

**Các thuốc nằm trong giới hạn chỉ định Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**1. L-Ornithin - L- aspartat:**

**- Tên thương mại, chỉ định, dạng thuốc, cách dùng, liều dùng (các thuốc hiện có tại bệnh viện):**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thuốc (thương mại) - hàm lượng** | **Đơn vị** | **Đơn giá** (VND) | **Chỉ định theo đơn hướng dẫn**  **của Nhà sản xuất** | **Giới hạn chỉ định theo Thông tư 40/TT-BYT thuộc phạm vi thanh toán quỹ BHYT** | **Dạng thuốc - cách dùng - liều dùng** |
| 1 | Levelamy 500mg/5ml | Ống | 3.798 | Hỗ trợ điều trị một số bệnh lý ở gan (xơ gan, rối loạn chức năng gan, tổn thương nhu mô gan), viêm gan mạn tính,viêm gan do rượu, viêm gan gây tăng ammoniac máu. Điều trị giai đoạn đầu rối loạn nhận thức (tiền hôn mê) hoặc biến chứng thần kinh (hôn mê gan- não). | Điều trị tăng amoniac máu và bệnh não, gan khi có dấu hiệu bệnh rõ ràng, bệnh nhân ung thư có chỉ định điều trị hóa chất hoặc tiền sử có viêm gan virus. | - DD tiêm TM chậm. Liều khởi đầu 02 ống/ngày, dùng trong 1 tuần. Có thể tiếp tục dùng trong 3-4 tuần. Trường hợp bệnh nặng có thể tăng liều 04 ống/ngày. |
| 2 | Vin-hepa 1g/5ml | Ống | 11.760 | (Như trên) | (Như trên) | - DD tiêm TM chậm. Tiêm 01ống/ ngày, dùng trong 1 tuần. Có thể tiếp tục dùng trong 3-4 tuần. Trường hợp bệnh nặng có thể tăng liều 02 ống/ngày. |
| 3 | Hepa-Merz 5g/10ml | Ống | 115.000 | (Như trên) | (Như trên) | - DD đậm đặc pha tiêm truyền TM chậm. Dùng 04 ống/ngày, pha trong 500ml DD tiêm truyền, (liều lượng không vượt quá 06 ống/500ml DD tiêm truyền. Với tình trạng tiền hôn mê và hôn mê gan- não dùng 08 ống/24 giờ, phụ thuộc vào tính trầm trọng của bệnh. |

**- Chống chỉ định:**

Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Suy thận nặng .

Bệnh nhân nhiễm Acid lactic, nhiễm độc Methanol.

**- Tác dụng không mong muốn:** + Không phổ biến: Buồn nôn

+ Hiếm: Nôn

**- Bảo quản:** Nhiệt độ dưới 30o C, tránh ánh sáng.

|  |
| --- |
| **Người cung cấp thông tin**  **Ds: Võ Thị Trâm** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỆNH VIỆN ĐK LỘC HÀ  **ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lộc Hà, ngày 09 tháng 8 năm 2018* |

**THÔNG TIN**

**Các thuốc nằm trong giới hạn chỉ định Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**2. Trimetazidin**

**- Tên thương mại, chỉ định, dạng thuốc, cách dùng, liều dùng (thuốc hiện có tại bệnh viện):**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thuốc (thương mại) - hàm lượng** | **Đơn vị** | **Đơn giá** (VND) | **Chỉ định theo Dược thư Quốc gia Việt Nam và đơn hướng dẫn của Nhà sản xuất** | **Giới hạn chỉ định theo Thông tư 40/TT-BYT thuộc phạm vi thanh toán quỹ BHYT** | **Dạng thuốc - cách dùng - liều dùng** |
|  | **Vastarel MR**  **35mg** | Viên nén | 2.705 | * - Điều trị dự phòng cơn đau thắt ngực * - Điều trị hỗ trợ các triệu chứng chóng mặt & ù tai * - Điều trị hỗ trợ rối loạn thị giác do hệ tuần hoàn gây ra. | Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị triệu chứng ở bệnh nhân đau thắt ngực ổn định không được kiểm soát đầy đủ hoặc bệnh nhân không dung nạp với các liệu pháp điều trị khác. | **Viên nén bao phim giải phóng có biến đổi.** .  Thuốc có hàm lượng 35mg, uống mỗi lần 1 viên x 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi tối (cách nhau 12 giờ), trong bữa ăn.  Đối với viên hàm lượng 20mg, uống mỗi lần 1 viên x 3 lần/ ngày. |

**- Chống chỉ định:**

**+**  Quá mẫn cảm với thuốc và các thành phần của thuốc

+ [Parkinson](https://hellobacsi.com/benh/parkinson/)và các triệu chứng của Parkinson như rùng mình, [hội chứng chân không yên](https://hellobacsi.com/benh/hoi-chung-chan-khong-yen/) và các rối loạn vận động liên quan khác.

+ Bị suy thận nặng (độ thanh thải creatinin dưới 30ml/phút)

**- Tác dụng không mong muốn:** Hiếm gặp (1/1000): Rối loạn tiêu hóa: Buồn nôn, nôn.

**Người cung cấp thông tin**

**Ds: Võ Thị Trâm**

|  |  |
| --- | --- |
| BỆNH VIỆN ĐK LỘC HÀ  **ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lộc Hà, ngày 09 tháng 8 năm 2018* |

**THÔNG TIN**

**Các thuốc nằm trong giới hạn chỉ định Danh mục thuốc thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**Peptid (Cerebrolysin concentrate):**

**-Thành phần:** Mỗi ml dung dịch có chứa: Peptid (Cerebrolysin concentrate) 215,2mg; Sodium hydroxide: 2,1mg; Nước cấp pha tiêm VĐ 1ml.

**- Tên thương mại, chỉ định, dạng thuốc, cách dùng, liều dùng (thuốc hiện có tại bệnh viện):**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thuốc (thương mại) - hàm lượng** | **Đơn vị** | **Đơn giá** (VND) | **Chỉ định theo đơn hướng dẫn**  **của Nhà sản xuất** | **Giới hạn chỉ định theo Thông tư 40/TT-BYT thuộc phạm vi thanh toán quỹ BHYT** | **Dạng thuốc - cách dùng - liều dùng** |
|  | **Cerebrolysin**  **(Ống 5ml; 10ml)** | Ống tiêm | Ống 5ml: 64.430;  Ống 10ml: 112.000 | - Rối loạn trí nhớ, rối loạn độ tập trung.  - Sa sút trí tuệ do thoái hóa (bao gồm Alzheimer), do bệnh mạch não, do nhồi máu nhiều chỗ.  - Sa sút trí tuệ phức hợp (cả thoái hóa và mạch máu).  - Đột quị (thiếu máu cục bộ và chảy máu).  - Sau chấn thương và phẫu thuật, sau chấn động, đụng dập và sau phẫu thuật thần kinh. | Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị đột quỵ, sau chấn thương và phẫu thuật chấn thương sọ não và sau phẫu thuật thần kinh sọ não | Tiêm hoặc truyền tĩnh mạch, ngày 1 lần x tối thiểu 10-20 ngày.  Nhẹ: 1-5 ml. Nặng: 10-30 ml & không ngừng thuốc đột ngột, tiếp tục tiêm ngày 1 lần và 2 ngày 1 lần, trong 4 tuần. Thời gian điều trị và liều phụ thuộc tuổi và mức độ bệnh. Có thể nhắc lại vài lần (phụ thuộc đáp ứng).  Giữa các đợt điều trị: nên nghỉ thuốc.  **Người lớn:** Sa sút trí tuệ: 5-30 ml/24giờ.   * + Sau cơn đột quỵ ngập máu hoặc chấn thương sọ não: 10-60 ml/24 giờ. |

**- Chống chỉ định:** Tăng nhạy cảm với các thành phần của thuốc; Tình trạng động kinh hoặc động kinh cơn lớn, hoặc người động kinh với tần suất động kinh tăng lên; Bệnh nhân suy thận nặng.

**- Tác dụng không mong muốn:** Nếu tiêm quá nhanh có thể gây ra cảm giác nóng. Trong một số hiếm các trường hợp phản ứng nhạy cảm có thể được biểu hiện qua chứng ớn lạnh, nhức đầu hay tăng nhẹ thân nhiệt.

**- Bảo quản:** Nhiệt độ dưới 30o C, tránh ánh sáng.

**Người cung cấp thông tin**

**Ds: Võ Thị Trâm**